

**ĐỀ CƯƠNG THÔNG BÁO NHANH
KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII**

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá, từ ngày 03/10 đến ngày 09/10/2022, tại Thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã họp bàn, cho ý kiến về các nội dung sau: (1) Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025; phương án điều chỉnh tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công trong năm 2023. (2) Định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. (3) Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. (4) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. (5) Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. (6) Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 5 đến Hội nghị Trung ương 6 và một số nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 6 đến Hội nghị Trung ương 7 khoá XIII. (7) Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2021. (8) Công tác cán bộ.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng. Đại biểu mời dự Hội nghị có 21 đồng chí không là Ủy viên Trung ương Đảng, gồm: Bí thư Tỉnh uỷ Đắk Nông, Chính uỷ Quân khu 2, Quân khu 9, Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Phó Bí thư thường trực Tỉnh uỷ Hải Dương.

Sau 7 ngày làm việc, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã hoàn thành nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các báo cáo. Bộ Chính trị đã họp, thảo luận để tiếp thu ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất cao nội dung ý kiến tiếp thu và giải trình của Bộ Chính trị, thông qua những nội dung cơ bản các văn kiện của Hội nghị Trung ương.

Sau đây là Thông báo nhanh về kết quả Hội nghị.

I- VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2023 - 2025; PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG, LƯƠNG HỮU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG TRONG NĂM 2023

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất ban hành Kết luận về kinh tế - xã hội năm 2022 - 2023, với những nội dung cơ bản sau:

1. Về đánh giá tình hình năm 2022

Năm 2022, tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề mới phát sinh chưa có tiền lệ, khó khăn hơn so với dự báo tại thời điểm xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Cạnh tranh chiến lược nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột quân sự Nga - U-crai-na xảy ra và còn kéo dài; lạm phát tăng mạnh ở nhiều quốc gia, xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khoá dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ gia tăng; nguy cơ mất ổn định an ninh năng lượng, an ninh lương thực ngày càng hiện hữu... Trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng, dầu, nguyên, vật liệu, các yếu tố đầu vào biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; trong khi đó, dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây nhiều khó khăn, thiệt hại cho sản xuất và đời sống.

Trong bối cảnh đó, nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự tin tưởng, tham gia tích cực của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, quản lý của Nhà nước, sự đồng hành, ủng hộ của Quốc hội, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là Kết luận số 20-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về kinh tế - xã hội năm 2021 - 2022, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực; ước cả năm đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức khoảng 4%, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Thu ngân sách nhà nước ước cả năm vượt 14,3% dự toán; xuất khẩu tăng khoảng 9,5%, tiếp tục xuất siêu; an ninh năng lượng (điện, xăng, dầu), an ninh lương thực, thực phẩm được bảo đảm; thị trường lao động phục hồi nhanh, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Việc triển khai các kết luận của Bộ Chính trị về Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 (2022 - 2023) và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

được tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả, góp phần kiểm soát được dịch bệnh trên phạm vi toàn quốc, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tập trung tháo gỡ rào cản, khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; vừa xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài nhiều năm, vừa ứng phó kịp thời với những biến động của tình hình thế giới, khu vực và giải quyết những vấn đề mới phát sinh. Các ngành, lĩnh vực chủ yếu, cả 3 khu vực của nền kinh tế phục hồi và phát triển mạnh; tăng trưởng GDP cả năm ước đạt khoảng 8% (mục tiêu đề ra là 6 - 6,5%).

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được chú trọng và có hiệu quả.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội được quan tâm; an sinh xã hội, đời sống của nhân dân được bảo đảm; tỉ lệ hộ nghèo giảm 1%. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống và di sản văn hoá của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển; quan tâm bố trí nguồn lực của Nhà nước, đồng thời phát huy các nguồn lực xã hội cho lĩnh vực văn hoá. Phát triển nguồn nhân lực gắn với nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số được đẩy mạnh. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, góp phần củng cố và nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, bất cập và gặp nhiều khó khăn, thách thức. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều ngành, lĩnh vực còn khó khăn; thiếu hụt lao động cục bộ trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn; tiềm ẩn nguy cơ thiếu hụt lao động cho giai đoạn phục hồi và phát triển, nhất là lao động chất lượng cao. Cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập chưa đạt yêu cầu; chưa phát huy tốt vai trò của các tập đoàn kinh tế của Nhà nước tham gia vào các công trình, dự án lớn. Công tác quy hoạch còn chưa đạt kết quả như mong muốn. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu, tiến độ đề ra; việc triển khai một số chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm. Thu hút FDI đầu tư mới và chuyển giao công nghệ gặp nhiều khó khăn; liên kết giữa khu vực FDI và kinh tế trong nước còn hạn chế. Tốc độ tăng năng suất lao động thấp hơn so với mục tiêu đề ra. Xuất khẩu gặp thách thức không nhỏ khi các thị trường lớn, truyền thống bị thu hẹp. Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn. Tình trạng bỏ việc, nghỉ việc trong khu vực công sang khu vực tư có xu hướng gia tăng. Dịch Covid-19 có thể tiếp tục diễn biến phức tạp; tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế tại một số cơ sở khám, chữa bệnh chưa được xử lý dứt điểm.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, bất cập nêu trên là do tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, vượt dự báo, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, cơ hội; nước ta bị ảnh hưởng nặng nề do dịch Covid-19, cần thời gian tích lũy để phục hồi, trong khi nền kinh tế có độ mở lớn, năng lực nội tại, tính tự chủ, khả năng chống chịu còn hạn chế. Năng lực phân tích, dự báo, tham mưu, thực hiện chính sách của các cơ quan chức năng trong một số trường hợp còn bị động; một bộ phận cán bộ, công chức còn có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm; công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao...

Từ những kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu những tháng cuối năm 2022 là:

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19. Giải quyết vướng mắc trong đấu thầu thuốc, vật tư y tế để sớm khắc phục tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế.

- Theo dõi chặt chẽ, dự báo diễn biến chính sách tài khoá, tiền tệ của các nước lớn, là đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của Việt Nam; thường xuyên cập nhật các kịch bản về tăng trưởng, lạm phát, hạn mức tín dụng, các cân đối lớn để chủ động trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành; có giải pháp về nguồn hàng, điều tiết sản xuất, bảo đảm cung ứng cho sản xuất, đời sống, nhất là các mặt hàng thiết yếu, điện, xăng, dầu.

- Thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hoà, hiệu quả với điều hành chính sách tài khoá nói lỏng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và các chính sách khác để ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; bảo đảm cung cấp đủ tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên.

- Thúc đẩy tăng thu ngân sách nhà nước, kiểm soát chi chặt chẽ, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 Chương trình mục tiêu quốc gia. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách theo tinh thần vướng mắc ở cấp, ngành nào thì cấp, ngành đó chủ động sửa đổi, hoàn thiện; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch.

- Tập trung giải quyết tình trạng thiếu lao động cục bộ tại các đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế lớn; quan tâm, chú trọng thực hiện các chính sách an sinh xã hội; có các giải pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động xã hội.

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Tiếp tục

xây dựng hoàn thiện bộ máy bên trong tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính, cơ cấu hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

2. Quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023

2.1. Quan điểm

(1) Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu.

(2) Đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, vận hội mới trong phát triển kinh tế - xã hội; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

(3) Chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô chủ động, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn theo hướng: Bảo đảm ổn định trong điều kiện có nhiều bất định; chủ động thích ứng linh hoạt, hiệu quả trước những diễn biến phức tạp, khó lường; kiên định, nhất quán, bản lĩnh, tự tin trong điều hành trước sự biến động, tác động nhiều chiều từ thế giới và trong nước; có biện pháp kiểm soát rủi ro, ứng phó kịp thời với nguy cơ suy thoái, khủng hoảng từ bên ngoài; giải quyết hài hoà giữa hợp tác và cạnh tranh kinh tế quốc tế trong điều kiện hội nhập sâu rộng.

(4) Đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, vừa tập trung xử lý hiệu quả các nhiệm vụ nặng nề, thường xuyên, các vấn đề tồn đọng kéo dài, vừa kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, bất ngờ phát sinh trong ngắn hạn, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn. Chủ động ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

(5) Phát triển văn hoá phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là người có công, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế.

(6) Tiếp tục củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế; đảm bảo môi trường ổn định, hoà bình, hợp tác để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

2.2. Mục tiêu: Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng lực nội tại, tính tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế; củng cố, phát triển các động lực tăng trưởng mới. Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đột phá chiến lược, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế; nâng cao uy tín, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

2.3. Định hướng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

(1) Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2023 đạt khoảng 6,5%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

- Thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hoà với chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả và các chính sách khác. Điều hành lãi suất, tỉ giá đồng bộ, phù hợp với diễn biến lạm phát và thị trường trong, ngoài nước, mục tiêu chính sách tiền tệ; sử dụng hiệu quả Quỹ Dự trữ ngoại hối hoặc nâng lãi suất điều hành khi cần thiết để ổn định thị trường ngoại tệ. Có giải pháp bảo đảm cung cấp đủ vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng như tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu. Bảo đảm an ninh, an toàn tài chính, tiền tệ quốc gia.

- Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát, thị trường thế giới, khu vực, kịp thời cảnh báo rủi ro, có đối sách phù hợp và sử dụng linh hoạt các công cụ chính sách để kiểm soát lạm phát, giá cả, thị trường phù hợp, trong

đó có chính sách thuế, phí đối với xăng, dầu. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường trong nước, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hoá thị trường, đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá các chuỗi cung ứng, phân đấu thẳng dự thương mại bền vững. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, thao túng giá, thị trường, tăng giá bất hợp lý, vi phạm pháp luật giá, nhất là đối với các nguyên, vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội, trong đó đẩy mạnh hơn nữa hình thức đối tác công tư. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia.

(2) Giữ vững thành quả phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm, nguyên tắc, nhiệm vụ giải pháp phòng, chống dịch; chủ động phương án ứng phó với các tình huống dịch bệnh mới có thể xảy ra. Tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng; nâng cao năng lực điều trị tất cả các tuyến trong hệ thống y tế; tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính, giá dịch vụ y tế để từng bước thực hiện tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí vào giá dịch vụ y tế; sớm chấm dứt tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế.

(3) Thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực thi, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tiếp tục quán triệt và thể chế hoá kịp thời, đầy đủ những định hướng, chủ trương của Đảng; bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023. Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Phòng ngừa, giải quyết tốt, kịp thời các tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế, các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài, tránh phát sinh các vụ kiện về đầu tư; phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính. Kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập trong các cơ chế, chính sách, pháp luật, phát triển đồng bộ, an toàn, lành mạnh, bền vững và hội nhập các thị trường chứng khoán, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, khoa học, công nghệ. Phát triển mạnh thị trường lao động, thúc đẩy giải quyết việc làm. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2026. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng năng suất các nhân tố tổng hợp; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Triển khai quyết liệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025, tập trung thực hiện phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém. Quyết liệt chi đạo tháo gỡ, tạo điều kiện để xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, chống lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước. Tăng cường kết nối, hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp, dự án FDI, nhất là các công ty đa quốc gia. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, mở rộng đào tạo nghề, nhất là đào tạo kỹ năng nghề, có lộ trình từng bước phát triển các trường đại học mang tầm khu vực, quốc tế để góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(5) Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông. Đẩy nhanh tiến độ một số công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, các dự án đường sắt đô thị; các dự án đường cao tốc: Đắk Nông - Bình Phước; Nam Định - Ninh Bình - Thái Bình - Hải Phòng; Lạng Sơn - Cao Bằng; Hoà Bình - Mộc Châu; Hà Giang - Tuyên Quang; nghiên cứu, thực hiện nâng cấp mở rộng và khai thác lưỡng dụng một số sân bay theo phương thức hợp tác công tư như Phan Thiết, Thành Sơn, Chu Lai, Lào Cai, Nà Sản, Yên Bái, Vinh, Biên Hoà, Gia Lâm và một số sân bay khác. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 61/2022/QH15, phấn đấu hoàn thành việc phê duyệt trong năm 2023 các quy hoạch còn lại trong hệ thống quy hoạch quốc gia theo Luật Quy hoạch.

(6) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện tự chủ đại học thực chất, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo kỹ

năng nghề. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, hướng tới kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

(7) Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hoá, xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Không ngừng phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam, quan tâm phát triển văn hoá ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Tập trung xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đời sống văn hoá cơ sở, thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Quan tâm hơn việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các vùng, miền; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo hệ thống thiết chế văn hoá. Triển khai Chương trình phát triển văn hoá giai đoạn 2022 - 2030. Xây dựng môi trường văn hoá số, thị trường văn hoá lành mạnh; phát triển các ngành công nghiệp văn hoá. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao; chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất sẵn sàng tham dự các đại hội thể thao quốc tế.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, duy trì và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các chính sách về lao động, tiền lương và quan hệ lao động; triển khai các chính sách giải quyết việc làm, phấn đấu tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tập trung triển khai Đề án đầu tư xây dựng 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 1 - 1,5%. Có giải pháp nâng cao trình độ dân trí, giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, thể dục, thể thao, thông tin truyền thông, phòng, chống tệ nạn xã hội.

(8) Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường, chuyển đổi năng lượng; chủ động phòng, chống thiên tai, giám sát, ứng phó, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Quyết liệt triển khai các Chiến lược, Kế

hoạch, Chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng; xây dựng, phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo. Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và Sông Hồng. Tiếp tục nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên.

(9) Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia. Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên trong và bên ngoài. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt chủ trương kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

3. Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cần rà soát, có giải pháp huy động đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, nợ công; củng cố vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, phát huy tính chủ động, sáng tạo của ngân sách địa phương. Đẩy mạnh công tác quản lý thu, nắm chắc nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chống thất thu, chuyên giá, gian lận thương mại, thất thu thuế trong thương mại điện tử, quản lý chặt chẽ hoàn thuế; đôn đốc thu hồi, giảm tỉ lệ nợ đọng thuế. Nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, các khoản chi chưa thực sự cần thiết bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ việc điều chỉnh giá các hàng hoá quan trọng, dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá, nhất là giá xăng, dầu, điện, góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đời sống và kiểm soát lạm phát.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng điều chỉnh tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công trong năm 2023.

II- ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA THỜI KỲ 2021- 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, thống nhất cao về sự cần thiết phải ban hành và tổ chức thực hiện thật tốt Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định đây là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, lâu dài, nhưng cũng là vấn đề rất rộng lớn, rất mới, rất khó, rất nhạy cảm và chưa có tiền lệ. Để xây dựng được một Quy hoạch tổng thể quốc gia có chất lượng và tính khả thi cao, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra cần phải nhận thức thật sâu sắc và quán triệt thật đầy đủ những nội dung của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và thực tế phát triển, tổ chức không gian phát triển quốc gia thời gian qua, nhất là 10 năm gần đây, thấy rõ những kết quả, thành tựu đã đạt được, những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm được tổng kết. Việc xây dựng và từng bước hoàn thiện Quy hoạch tổng thể quốc gia cho từng thời kỳ phải dựa trên nguyên tắc: Không gian phát triển quốc gia phải được tổ chức một cách hiệu quả, thống nhất trên phạm vi cả nước, bảo đảm liên kết nội vùng, liên vùng và khai thác lợi thế so sánh của từng vùng, nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Phát triển có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào một số địa bàn có điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và nhiều tiềm năng, lợi thế cho phát triển, nhất là về nguồn nhân lực chất lượng cao, để hình thành vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng thúc đẩy kinh tế cả nước phát triển nhanh, bền vững và có hiệu quả cao. Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng và các loại khoáng sản; bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và nâng cao chất lượng đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức không gian phát triển quốc gia, các vùng lãnh thổ, các hành lang kinh tế và hệ thống đô thị phải gắn với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; gắn kết giữa hệ thống đô thị và nông thôn; khu vực đất liền với không gian biển; khai thác và sử dụng vùng trời; tham gia có hiệu quả vào các hành lang kinh tế quan trọng trong khu vực và quốc tế; gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất và hiệu quả.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất, nội dung chủ yếu của Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là phải xác định rõ và đúng những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo; những mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu cần phấn đấu để đạt được; và các định hướng lớn về phát triển và phân bố không gian phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu; định hướng tổ chức không gian phát triển theo vùng, lãnh thổ; định hướng phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; định hướng phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền quốc gia... Trong quy hoạch, cần tập trung ưu tiên cho việc hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia; tập trung vào hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng bảo vệ môi trường, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn, gắn với không gian phát triển mới. Phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia quan trọng để hình thành các "đầu tàu" lôi cuốn sự phát triển của quốc gia. Hình thành và phát triển các hành lang kinh tế theo trục Bắc - Nam và trục Đông - Tây; kết nối các cảng biển, cửa khẩu quốc tế, đầu mối giao thương lớn, các đô thị, trung tâm kinh tế, cực tăng trưởng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất ban hành Kết luận về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; giao Bộ Chính trị chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị hoàn chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình Quốc hội khoá XV xem xét, quyết định.

III- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất ban hành Nghị quyết về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với những nội dung cơ bản sau:

1. Tình hình và nguyên nhân

Trong hơn 35 năm đổi mới, nhất là trong 10 năm qua, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức cao, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, đưa nước ta trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Công nghiệp được cơ cấu lại theo hướng giảm tỉ trọng ngành khai khoáng, tăng nhanh tỉ trọng ngành chế biến, chế tạo; đã hình thành được một số ngành công nghiệp có quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp ổn định và bền vững, cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Đóng góp của ngành dịch vụ vào tăng trưởng

kinh tế ngày càng tăng. Phát triển văn hoá, xã hội, con người và môi trường ngày càng được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Tuy nhiên, mục tiêu trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 không hoàn thành. Nội lực của nền kinh tế còn yếu, năng lực độc lập, tự chủ thấp, phụ thuộc nhiều vào khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, năng suất lao động thấp, chậm được cải thiện; khu vực kinh tế tư nhân trong nước chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá; doanh nghiệp nhà nước còn nhiều hạn chế. Đô thị hoá thiếu đồng bộ, chưa gắn kết với công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Các đột phá chiến lược chưa được thực thi hiệu quả. Vấn đề về phát triển văn hoá, xã hội, con người, môi trường còn nhiều hạn chế, bất cập.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại nêu trên là do: Nhận thức, tư duy lý luận về nhiều vấn đề liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn chưa rõ; mô hình công nghiệp hoá, hiện đại hoá chưa được định hình rõ nét; một số mục tiêu đề ra còn chủ quan, duy ý chí; chưa có nghị quyết chuyên đề của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất về công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực còn nhiều hạn chế, chưa hiệu quả; nguồn lực nhà nước còn ở mức thấp, phân tán, dàn trải, hiệu quả thấp; nguồn lực xã hội chưa được huy động tốt; nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo còn thấp. Cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu; hệ thống các tiêu chuẩn, định mức còn lạc hậu, không khuyến khích thúc đẩy phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

2. Quan điểm, mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

2.1. Quan điểm

(1) Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội ngày càng dựa nhiều hơn vào sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại; là nhiệm vụ trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

(2) Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là sự nghiệp của toàn dân và cả hệ thống chính trị, lấy con người là trung tâm, doanh nghiệp là chủ thể, bảo đảm hài hoà mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hoá, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.

(3) Công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải khai thác và phát huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế của đất nước, của từng vùng và địa phương; lợi thế của nước đi sau và đang trong thời kỳ dân số vàng; kết hợp đồng bộ, hiệu quả giữa phát triển tuần tự với đi tắt đón đầu; chuyển dịch nhanh từ gia công, lắp ráp sang sáng tạo, thiết kế và sản xuất tại Việt Nam; công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu; chú trọng dịch vụ hoá các ngành công nghiệp. Coi chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

(4) Thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá cần có lộ trình và bước đi cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên nguồn lực, có các cơ chế, chính sách đột phá, phù hợp để phát triển các cực tăng trưởng, các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; tăng cường liên kết ngành và liên kết vùng; coi nguồn lực trong nước là cơ bản, chiến lược, lâu dài và quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá; doanh nghiệp trong nước (bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân) là động lực chính, chủ đạo; doanh nghiệp FDI có vai trò quan trọng.

(5) Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, hiệu quả; khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần khởi nghiệp quốc gia, đổi mới sáng tạo; phát huy giá trị văn hoá truyền thống, bản lĩnh con người Việt Nam và vai trò xung kích, đi đầu của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân và giai cấp công nhân hiện đại.

2.2. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Phấn đấu hoàn thành các tiêu chí của nước công nghiệp, trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đời sống mọi mặt của nhân dân được nâng cao. Xây dựng được nền công nghiệp quốc gia hiện đại, vững mạnh, từng bước làm chủ được công nghệ lõi, công nghệ nền của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên; nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ tiên tiến; các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao, hình thành được nhiều ngành dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao.

Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 7.500 USD; GNI bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt trên 7.000 USD. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu

thế giới. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; tỷ lệ đạt khoảng 260 sinh viên trên một vạn dân. Thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN về năng lực cạnh tranh công nghiệp; tỷ trọng công nghiệp đạt trên 40% GDP; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 30% GDP; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 45%; giá trị gia tăng công nghiệp chế tạo, chế biến bình quân đầu người đạt trên 2.000 USD. Hình thành được một số tập đoàn, doanh nghiệp công nghiệp trong nước có quy mô lớn, đa quốc gia, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn; xây dựng và phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp trong nước có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh quốc tế; làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp. Xây dựng được ngành công nghiệp quốc phòng, an ninh tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại. Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP. Chỉ số phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu theo xếp hạng của Liên hợp quốc. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%. Tỷ lệ đô thị hoá đạt trên 50%. Chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7. Phần đầu đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản), tái sử dụng, tái chế chất thải tương đương với các nước dẫn đầu ASEAN; chỉ số hiệu quả môi trường (EPI) đạt trên 55. Môi trường kinh doanh được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam hoàn thành quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, xã hội văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

(1) Đổi mới tư duy, nhận thức đầy đủ và sâu sắc về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn mới

Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tạo ra các bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế. Giai đoạn 2031 - 2045, tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hoá và đẩy mạnh hiện đại hoá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội. Cụ thể hoá các quan điểm, gắn kết các mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với quá trình hoàn thiện và thực hiện các chính sách, pháp luật, hệ thống quy hoạch quốc gia, các chiến lược, kế hoạch liên quan.

(2) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Đẩy nhanh thể chế hoá các nghị quyết, kết luận của Đảng có liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Thể chế hoá và tổ chức thực thi hiệu quả các cam kết trong hội nhập kinh tế quốc tế nhằm hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, hiện đại, hội nhập. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển công nghiệp quốc gia và các lĩnh vực công nghiệp đặc thù như công nghiệp công nghệ số, công nghiệp quốc phòng, an ninh, năng lượng... Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, thương mại, đầu tư, kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ... Hoàn thiện các chính sách khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên theo hướng bổ sung các chính sách về phát triển vùng nguyên liệu, về công nghệ, vốn đầu tư, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Có chính sách đột phá để thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Có định hướng chiến lược và các cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, nghiên cứu, tiến tới làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ nền trong một số lĩnh vực; thực hiện chính sách khuyến khích mạnh mẽ về thuế, tín dụng đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù để tạo đột phá cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là về đường bộ, đường sắt. Nghiên cứu hình thành quỹ phát triển hạ tầng. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí giám sát, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và người quản lý theo mục tiêu và hiệu quả tổng thể. Rà soát, hoàn thiện các quy định về hàng rào kỹ thuật; nghiên cứu, xây dựng quy định pháp luật điều chỉnh về phòng vệ thương mại.

(3) Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng

Đẩy nhanh thực hiện các chủ trương của Đảng về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia. Tiếp tục cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng chú trọng xây dựng năng lực nội sinh dựa trên cơ sở tự chủ về nguyên liệu, sản xuất và thị trường để hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới, phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao và phát thải cacbon thấp. Điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của vùng, địa phương theo hướng gắn với các hành lang kinh tế trọng điểm, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, lợi thế của từng vùng, bảo đảm tính chuyên môn hoá cao.

Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nền sản xuất Việt Nam đến năm 2045. Quy

hoạch và có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm công nghiệp chuyên biệt cho một số ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên. Cơ cấu lại các cơ sở công nghiệp quốc phòng, hình thành các cơ sở công nghiệp an ninh bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, hiện đại theo hướng lưỡng dụng. Phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu những sản phẩm sử dụng nhiều năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu là tài nguyên khoáng sản không tái tạo, ưu tiên phát triển mạnh các vật liệu xanh, vật liệu mới.

(4) Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường; chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỉ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị. Phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistic phục vụ nông nghiệp. Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hoá chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng kho bãi phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản. Thúc đẩy dịch vụ hoá các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, y tế, giáo dục - đào tạo, viễn thông và công nghệ thông tin, logistics và vận tải, phân phối...

(5) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình mới

Đẩy nhanh thể chế hoá và cụ thể hoá các chủ trương, định hướng của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển thị trường khoa học, công nghệ. Có lộ trình tăng tỉ lệ chi từ ngân sách nhà nước tính trên GDP cho nghiên cứu và phát triển. Xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mở. Thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách mới, đặc thù về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại một số địa phương, trường đại học, viện nghiên cứu làm cơ sở để phổ biến và nhân rộng. Chú trọng đầu tư, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tương lai. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên gia, nhân lực chất lượng cao trong các

lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyên gia trong nông nghiệp.

(6) Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia và vùng về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu, năng lượng, hạ tầng số. Phát triển hệ thống đường cao tốc đạt mục tiêu 5.000 km vào năm 2030. Nghiên cứu, sớm đầu tư xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng hàng không, cảng biển. Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là hạ tầng thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt. Khuyến khích phát triển các mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, nhất là tại các đô thị, vùng đô thị có mật độ dân số cao.

(7) Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Xây dựng và triển khai định hướng phát triển một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong nước có quy mô lớn. Từng bước hình thành và phát triển các tổ hợp công nghiệp quốc phòng quy mô lớn, liên kết chặt chẽ với công nghiệp dân sinh. Thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho một số tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân lớn, có đủ năng lực thực hiện một số nhiệm vụ có tính chiến lược, dẫn dắt quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Xây dựng tiêu chí để phân cấp, phân quyền thu hút FDI giữa Trung ương và địa phương. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

(8) Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhanh, bền vững

Khơi thông các nguồn lực tài chính quốc gia, tăng cường huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững. Nâng cao hiệu quả đầu tư công. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyên đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Điều chỉnh, tập trung tín dụng chủ yếu vào các lĩnh vực sản xuất, các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh tài chính xanh, tín dụng xanh.

(9) Quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả, đẩy mạnh phát triển công nghiệp tái chế. Quản lý chặt chẽ và toàn diện việc sử dụng quặng và chất thải chứa kim loại màu, nguyên tố đất hiếm. Có chiến lược phát triển khai thác, chế biến quặng đất hiếm và một số loại khoáng sản có giá trị cao mà Việt Nam có lợi thế cạnh tranh. Phát triển mạnh ngành công nghiệp môi trường. Mở rộng phạm vi, tăng tỉ trọng mua sắm chính phủ đối với sản phẩm thân thiện môi trường. Khuyến khích phát triển dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên. Có lộ trình phù hợp để giảm tối đa, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần. Nghiên cứu, thử nghiệm áp dụng hệ thống hạch toán vốn tự nhiên trong nền kinh tế theo thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Tận dụng, khai thác hiệu quả mạng lưới các đối tác chiến lược, toàn diện để xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế và yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

(10) Phát huy giá trị văn hoá, bản lĩnh con người Việt Nam; xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, lực lượng doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam. Phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá. Có cơ chế, chính sách sớm khắc phục khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hoá giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi, biên giới, hải đảo. Xây dựng nền an sinh xã hội tiên tiến, hiện đại, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Tiếp tục đổi mới công tác đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Xây dựng văn hoá kinh doanh Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc và hội nhập quốc tế.

IV- TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất ban hành Nghị quyết về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, với những nội dung cơ bản sau:

1. Tình hình

Sau hơn 35 năm đổi mới và 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Nhận thức, lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng thống nhất, sâu sắc hơn. Hệ thống pháp luật hoàn thiện một bước cơ bản; vai trò của pháp luật và thực thi pháp luật ngày càng được chú trọng. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp có chuyển biến tích cực. Bộ máy nhà nước từng bước được tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Tổ chức, hoạt động của Quốc hội có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng cao. Hoạt động của Chính phủ chủ động, tích cực, tập trung hơn vào quản lý, điều hành vĩ mô. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp có bước đột phá trên một số lĩnh vực; tổ chức bộ máy của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động không ngừng được nâng lên. Quyền con người, quyền công dân tiếp tục được cụ thể hoá bằng Hiến pháp, pháp luật và thực hiện trên thực tế; dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện được tăng cường. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước được đổi mới, phát huy. Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã hình thành trên thực tế, với cơ chế vận hành tổng quát "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ", góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước...

Tuy nhiên, công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vẫn còn những hạn chế, bất cập, có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đất nước trong tình hình mới. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn chưa được luận giải một cách đầy đủ và thuyết phục; ý thức chấp hành pháp luật còn chưa nghiêm; cơ chế bảo đảm vai trò chủ thể, quyền làm chủ của nhân dân, các quyền con người, quyền công dân có mặt chưa được phát huy đầy đủ; cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước; tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Quyền lực nhà nước chưa được kiểm soát hiệu quả, cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện, vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ.

Nguyên nhân cơ bản là do việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là vấn đề mới, rộng lớn, phức tạp, lâu dài; công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, hoàn thiện lý luận chưa được quan tâm đúng mức; ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế; quyết tâm chính trị, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ, chính quyền trong thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa cao.

2. Quan điểm

(1) Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định sự lãnh đạo, đường lối đổi mới của Đảng. Nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; phải đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đổi mới hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

(2) Thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và sự giám sát của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

(3) Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa; thể chế hoá kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng. Con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

(4) Bám sát thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại, kế thừa những thành tựu đã đạt được, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và chế độ xã hội chủ nghĩa.

(5) Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa đổi mới lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; tiến hành khẩn trương, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình và bước đi vững chắc. Những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã đủ rõ, chín muồi thì kiên quyết thực hiện; những vấn đề chưa đủ rõ thì tiếp tục nghiên cứu, thực hiện thí điểm, tổng kết thực tiễn để làm rõ, từng bước hoàn thiện, mở rộng; những chủ trương đã thực hiện, nhưng thực tiễn khẳng định là không phù hợp thì nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi kịp thời. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn

dân tộc, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kiên trì, hiệu quả.

3. Mục tiêu

a) *Mục tiêu tổng quát*: Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực; thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045.

b) *Mục tiêu cụ thể đến năm 2030*: Hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định và cơ chế bảo đảm thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán, mở đường cho đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển bền vững; cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, được kiểm soát hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội; bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; bảo đảm Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội; phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương; cơ bản hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương.

- Cải cách tư pháp đạt được bước tiến rõ rệt; hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người,

quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cơ bản tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, liêm chính.

4. Trọng tâm

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật.

- Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phân cấp, phân quyền, xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của toà án theo thẩm quyền xét xử; thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

5. Nhiệm vụ và giải pháp

5.1. *Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

- Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, xây dựng hệ thống lý luận đầy đủ, toàn diện về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về yêu cầu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới...

5.2. *Bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, thượng tôn Hiến pháp, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*

- Thể chế hoá đầy đủ và thực hiện hiệu quả cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao đạo đức xã hội và trách nhiệm công dân, đấu tranh kiên quyết với những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức; xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Kiên trì xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội.

- Tiếp tục thể chế hoá kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân...

5.3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững

- Đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, nâng cao tính chuyên nghiệp, khoa học, bảo đảm kịp thời, khả thi, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm trái pháp luật; đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong xây dựng pháp luật, chống tiêu cực, "lợi ích nhóm" ngay trong công tác xây dựng pháp luật.

- Đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Phát triển nguồn nhân lực pháp luật, hiện đại hoá phương thức, phương tiện xây dựng pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật...

5.4. Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội

- Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; bảo đảm Quốc hội thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

- Đề cao vai trò trung tâm của đại biểu Quốc hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đổi mới cơ cấu đại biểu Quốc hội. Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội; xây dựng Quốc hội điện tử.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động lập pháp; quy định rõ hơn quy trình xây dựng chính sách, phân định rõ quy trình lập pháp và quy trình xây dựng văn bản dưới luật.

- Xác định rõ hơn phạm vi, đối tượng, phương pháp, hình thức giám sát tối cao của Quốc hội; đổi mới việc lấy phiếu tín nhiệm của Quốc hội.

- Đổi mới quy trình quyết định về ngân sách nhà nước, từng bước thay thế việc ban hành các nghị quyết bằng các đạo luật về tài chính, ngân sách...

5.5. Tiếp tục hoàn thiện chế định Chủ tịch nước

Nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc về vị trí, quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch nước với vai trò là nguyên thủ quốc gia. Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước theo Hiến pháp năm 2013.

5.6. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát huy đầy đủ vị trí, vai trò của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

- Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ trong xây dựng pháp luật, tăng cường sự kiểm soát của Chính phủ đối với việc thực hiện quyền lập pháp.

- Xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với các địa bàn nông thôn, miền núi, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; rà soát, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính các cấp...

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các địa phương và các bộ, cơ quan ngang bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng địa phương và các bộ.

- Tập trung phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền hành chính quốc gia; cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ, công chức...

5.7. Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp. Xác định đúng thẩm quyền của toà án để thực hiện đầy đủ, đúng đắn quyền tư pháp.

- Phân định rõ nhiệm vụ xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm; xây dựng toà án điện tử.

- Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận. Nâng cao hiệu quả cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại Toà án.

- Hoàn thiện thể chế để viện kiểm sát nhân dân tiếp tục thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án. Hoàn thiện cơ chế nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành án dân sự, hành chính.

- Hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động các nguồn lực để xã hội hoá và phát triển các lĩnh vực công chứng, hoà giải, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp. Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng trợ giúp pháp lý.

- Phát triển nhân lực tư pháp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tư pháp. Đổi mới chính sách tiền lương, thời hạn bổ nhiệm và cơ chế bảo đảm để đội ngũ cán bộ tư pháp thực sự liêm chính, công tâm, chuyên nghiệp.

5.8. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Hoàn thiện cơ chế thực thi quyền lực nhà nước. Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế; lạm dụng, lợi dụng quyền lực phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý vi phạm.

- Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước của Đảng, của Nhà nước và của nhân dân.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để *không thể* tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực để *không dám* tham nhũng, tiêu cực; đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, có cơ chế bảo đảm để *không cần* tham nhũng, tiêu cực; xây dựng văn hoá liêm chính, tiết kiệm để *không muốn* tham nhũng, tiêu cực.

5.9. Tăng cường, chủ động hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế để chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực hợp tác pháp luật quốc tế; hoàn thiện cơ chế pháp lý về bảo hộ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5.10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng. Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá, hoàn thiện, thực hiện tốt cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ" và phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

- Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động để phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

V- TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA X VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất ban hành Nghị quyết về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, với những nội dung cơ bản sau:

1. Về tình hình

Thời gian qua, Đảng ta luôn quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị. Đảng đã thông qua Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, quy định, quy chế quan trọng liên quan đến phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng¹. Trong đó,

¹ Ban hành 104 văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức; 27 văn bản liên quan đến các cơ quan tham mưu, giúp việc; 422 văn bản về công tác tổ chức, cán bộ; 80 văn bản về kiểm tra, giám sát; 79 văn bản về công tác tuyên truyền, vận động; 9 văn bản về trách nhiệm nêu gương. Nhà nước ban hành Hiến pháp năm 2013 và 399 văn bản pháp luật thể chế đường lối, quan điểm của Đảng.

việc ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị đã đạt được những kết quả quan trọng; tổ chức đảng, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trong tuyên truyền, vận động, chấp hành, thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong nhân dân.

Bên cạnh những kết quả trên, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X còn một số hạn chế. Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị chưa sâu sắc, đầy đủ; chưa tạo được thống nhất trong thực hiện một số chủ trương của Đảng, nhất là chủ trương mới; việc đổi mới phương thức chưa thật đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng. Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ, tính khả thi chưa cao; chưa khắc phục được tình trạng ban hành nhiều văn bản của Đảng; nội dung một số văn bản còn chung chung, dàn trải; một số văn bản chậm được bổ sung, sửa đổi, thay thế. Các quy định liên quan đến việc sơ kết, tổng kết, ban hành văn bản mới của Đảng chưa đầy đủ. Năng lực cụ thể hoá nghị quyết, chủ trương của Đảng của một số cấp uỷ, tổ chức đảng còn hạn chế, chưa sát với thực tiễn nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả chưa cao. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nêu cao trách nhiệm nêu gương; năng lực, phẩm chất, đạo đức, uy tín hạn chế; một bộ phận cán bộ vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc, phân cấp, phân quyền chưa được đẩy mạnh, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; vẫn còn tình trạng vi phạm quy định, quy chế của Đảng, cục bộ, mất đoàn kết, bao biện, làm thay, áp đặt, lạm dụng quyền lực hoặc né tránh, sợ trách nhiệm, buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm là do năng lực lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới phương thức, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng của một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phân cấp, phân quyền; cá thể hoá trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu chưa được hoàn thiện; đổi mới phong cách, lề lối làm việc, cải cách hành chính trong Đảng chưa mạnh mẽ. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới chưa đầy đủ.

2. Quan điểm

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải gắn với hiệu quả tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Gắn với tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của các cấp uỷ, tổ chức đảng; bảo đảm kết hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hoà các phương thức lãnh đạo; chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng.

- Đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát huy vai trò, quyền làm chủ của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

3. Mục tiêu

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Đảng trong giai đoạn mới. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng hiệu quả, thiết thực, sát thực tiễn. Giữ vững nguyên tắc của Đảng, đồng thời phát huy chủ động, sáng tạo của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành văn bản của Đảng; kịp thời cụ thể hoá, thể chế hoá thành chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, chương trình của cấp uỷ, tổ chức đảng và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Đề cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu; nhận thức, trách nhiệm, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng. Hoàn thiện quy định, quy chế, quy trình liên quan đến tổ chức, hoạt động của Đảng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

- Xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân; bám sát thực tiễn, cầu thị, học hỏi, nói đi đôi với làm; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt của Đảng từ Trung ương đến cơ sở.

4. Nhiệm vụ, giải pháp

4.1. *Đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng*

- Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội gắn với vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường quán triệt nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, kịp thời thể chế hoá, cụ thể hoá thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; có giải pháp thiết thực, phù hợp, khắc phục hạn chế, yếu kém, nêu cao quyết tâm tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chủ trương của Đảng.

- Đổi mới việc lựa chọn, ban hành nghị quyết, văn bản của Đảng theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, chỉ ban hành nghị quyết, văn bản mới khi thật sự cần thiết, cấp bách nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng; xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, nguyện vọng chính đáng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phân công trách nhiệm cụ thể; xác định nguồn lực và tiến độ tổ chức thực hiện; chú trọng việc lấy ý kiến của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với những vấn đề có liên quan. Tiếp tục hoàn thiện quy định, quy trình về ban hành văn bản của Đảng.

- Lãnh đạo đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước nghiên cứu, thể chế nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước đáp ứng mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm. Có giải pháp hiệu quả khắc phục tình trạng văn bản luật thiếu tính ổn định, còn chung chung, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; chống tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng pháp luật. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá nghị quyết, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, công tác dự báo và chất lượng tham mưu, giúp việc của các ban xây dựng Đảng, nhất là trong tham mưu chiến lược hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách lớn của Đảng.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Đối với Đảng đoàn Quốc hội, lãnh đạo công tác bầu cử, đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội trong việc thực hiện chức năng lập pháp, giám sát tối cao, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; phát huy

dân chủ, pháp quyền, tăng tính chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, nhất là đại biểu hoạt động chuyên trách.

Đối với Ban cán sự đảng Chính phủ, lãnh đạo tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất; đổi mới tổ chức và hoạt động, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, hướng đến mục tiêu xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch.

Đối với ban cán sự đảng các cơ quan tư pháp, lãnh đạo tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các cơ quan điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; hướng đến mục tiêu bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, nâng cao hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng; thực hiện tốt vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, quyền làm chủ, lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, hoạt động giám sát, phản biện xã hội; phát triển tổ chức, thành viên, đoàn viên, hội viên; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng với nhân dân.

Đối với cấp uỷ địa phương, theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị tại địa bàn được phân công đến cơ sở và cán bộ, đảng viên, nhân dân.

4.2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ

a) Về tổ chức bộ máy

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", đồng bộ với đường lối đổi mới, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương. Đẩy mạnh phát triển tổ chức cơ sở đảng, nhất là trong khu vực ngoài nhà nước, ở xã, phường, thị trấn, thôn,

tổ dân phố; sắp xếp hợp lý tổ chức đảng ở địa phương, tổ chức đảng theo ngành dọc; thành lập tổ chức đảng trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị. Tăng cường trách nhiệm của đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cấp uỷ đảng, tập thể lãnh đạo trong lãnh đạo thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu mô hình tổ chức đảng của các cơ quan dân cử và Mặt trận Tổ quốc phù hợp với tính chất hoạt động.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong chấp hành, thực hiện có hiệu quả nghị quyết, quy định của Đảng liên quan đến tổ chức bộ máy; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nhất là tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm kiểm soát quyền lực trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, nhất là trong các cơ quan quản lý nhà nước, trong những lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm, dễ bị lạm quyền, lộng quyền.

- Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, đẩy mạnh tinh giản biên chế có trọng tâm, trọng điểm gắn với nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đến năm 2025, cơ bản hoàn thiện xây dựng vị trí việc làm trong từng cơ quan, tổ chức, làm cơ sở để Bộ Chính trị quyết định tổng biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2026 - 2031.

b) Về công tác cán bộ

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Các cấp uỷ, tổ chức đảng phải chú trọng việc lựa chọn, bố trí cán bộ đủ tiêu chuẩn để bầu vào cấp uỷ, chức danh lãnh đạo của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và lãnh đạo việc bầu cử, phê chuẩn theo quy định của pháp luật, điều lệ của các tổ chức.

- Hoàn thiện quy định, quy chế, quy trình lựa chọn, phân công, giới thiệu cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng; tổng kết thí điểm, mở rộng thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Tiếp tục quy định cụ thể cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ, nhất là trong đánh giá, giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ.

- Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá, thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ.

- Có giải pháp thiết thực để khắc phục được hạn chế, yếu kém, hình thức trong công tác đánh giá cán bộ gắn với chất lượng, hiệu quả công việc được giao;

bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, uy tín trong tập thể, trong nhân dân; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng quy trình chặt chẽ, phù hợp để đạt được kết quả đánh giá thực chất, quan tâm lấy ý kiến, đánh giá nhiều chiều đối với cán bộ. Thực hiện nghiêm quy định của Đảng về việc lấy phiếu tín nhiệm trong lãnh đạo cấp uỷ, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, minh bạch.

- Công khai, minh bạch tiêu chuẩn, quy định, quy trình, thủ tục liên quan đến công tác cán bộ; thực hiện nghiêm quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền.

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở các cấp, nhất là cán bộ tham mưu, giúp việc cấp chiến lược có đủ bản lĩnh, trình độ, năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng.

4.3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, biểu dương kịp thời mô hình, cách làm hiệu quả, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Cải tiến, đổi mới phương pháp, quy trình, kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, thận trọng, chặt chẽ, khả thi. Thực hiện giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên từ sớm, từ xa, tập trung kiểm tra tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm, các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm.

- Xây dựng cơ chế chỉ đạo, điều phối, khắc phục chồng chéo, trùng lặp, hình thức, kém hiệu quả trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

4.4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, nhân dân quán triệt, thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo hướng thiết thực, phù hợp với các tầng lớp nhân dân.

- Bám sát thực tiễn, thường xuyên định hướng công tác tuyên truyền, nhất là về đường lối đổi mới, thành quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kết quả công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhân tố mới, điển hình tiên tiến. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phục vụ cho công cuộc đổi mới, sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Nâng cao trách nhiệm tuyên truyền, vận động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, tạo sự tự giác, gương mẫu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng.

- Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường được sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng.

4.5. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên

- Hoàn thiện quy định và đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu gắn với tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, vận động, thuyết phục, lan toả được trong xã hội, nhân dân những hành động tốt, tấm gương tiêu biểu của cán bộ, đảng viên.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng chú trọng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; nêu cao tinh thần tự giác, tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên, nhất là trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, tuân thủ pháp luật, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức. Đồng thời, nêu cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc vận động gia đình, người thân xây dựng lối sống gương mẫu.

- Mọi đảng viên phải gương mẫu thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, chấp hành, xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phục tùng sự phân công của Đảng; liên hệ chặt chẽ với nhân dân; học tập, rèn luyện nâng cao năng lực, phẩm chất, lối sống, nêu gương; giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hành vi thiếu gương mẫu của cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

4.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở

- Đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc, thường xuyên sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, quyết tâm khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng.

- Hoàn thiện quy định về ban hành văn bản của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng bảo đảm tính khoa học, hệ thống, chặt chẽ. rà soát, phát hiện những nội dung còn chồng chéo, mâu thuẫn trong các văn bản của Đảng, huỷ bỏ những văn bản không còn phù hợp. Ban hành quy định về việc sơ kết, tổng kết nghị quyết, chủ trương của Đảng. Tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung, cách thức tổ chức hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp uỷ, tổ chức đảng.

- Đổi mới cách thức phổ biến, quán triệt nghị quyết, chủ trương của Đảng theo hướng mở rộng đối tượng tham gia; tăng cường hội nghị chuyên đề trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, văn hoá, đối ngoại, nội chính, xây dựng Đảng; hình thức linh hoạt, phù hợp nhằm giúp cho các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc chủ trương, định hướng lớn của Đảng, tạo sự đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

- Thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng phong cách lãnh đạo, làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, gắn bó mật thiết với cơ sở, nhân dân, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ, địa phương, bè phái trong công tác cán bộ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, nhất là các cơ quan đảng, nhà nước; mở rộng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến; hệ thống hoá, phát huy hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống văn kiện của Đảng.

VI- Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã cho ý kiến, thông qua Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 5 đến Hội nghị Trung ương 6 và một số nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 6 đến Hội nghị Trung ương 7 khoá XIII; Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2021.